TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 100/2024/QĐST-HNGĐ	*Tân Phú Đông, ngày 09 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 69/2024/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 6 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Lê Diễm N, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Quốc T, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Diễm N và anh Nguyễn Quốc T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung:

+ Giao con chung tên Nguyễn Khải A, sinh ngày 26/9/2019 cho chị Lê Diễm N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

+ Anh Nguyễn Quốc T được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Chị Lê Diễm N và các thành viên trong gia đình không được ngăn cản.

+ Anh Nguyễn Quốc T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 *(hai triệu*) đồng. Thực hiện cấp dưỡng lần đầu ngay sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật, cho đến khi con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.
- Về án phí:

+ Chị Lê Diễm N tự nguyện nộp 150.000 (*một trăm năm mươi nghìn*) đồng, án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000 (*một trăm năm mươi nghìn*) đồng, án phí cấp dưỡng nuôi con. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 *(ba trăm nghìn*) đồng, theo biên lai thu số 0001736, ngày 11/6/2024, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú Đông.

+ Anh Nguyễn Quốc T không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

***Nơi nhận**:*
- Đương sự;
- VKSND huyện TPĐ;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án;

Nguyễn Thị Hoàng Nhi